**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia: “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev.) tại một số tỉnh miền Bắc, Việt Nam” Mã số:NVQG-2017/18**

**- Tên đề tài:**“Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev.) tại một số tỉnh miền Bắc, Việt Nam”.

Mã số:NVQG-2017/18

**- Thuộc Chương trình *(tên, mã số chương trình):***Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**- Tổng kinh phí thực hiện:** 4.050,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.050,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

**- Thời gian thực hiện:** Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 9 năm 2021.

**- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:**Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình

- **Chủ nhiệm nhiệm vụ:**ThS. Nguyễn Văn Hùng

**- Các thành viên chính thực hiện nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Nguyễn Văn Hùng | Chủ nhiệm đề tài - Thạc sĩ | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình |
| 2 | Đỗ Thế Hiểu | Thư ký đề tài -Kỹ sư | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình |
| 3 | Bạch Công Năm | Thành viên chính - Kỹ sư | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình |
| 4 | Bạch Công Hùng | Thành viên chính - Kỹ sư | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình |
| 5 | Nguyễn Đức Tụ | Thành viên chính - Thạc sĩ | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình |
| 6 | Nguyễn Thị Ngân | Thành viên chính - Kỹ sư | Hạt Kiểm lâm huyện Cao Phong - Hòa Bình |
| 7 | Hoàng Thanh Lộc | Thành viên chính - Tiến sĩ | Viện Cải thiện giống và Phát triển lâm sản |
| 8 | Đinh Thị Phòng | Thành viên chính - PGS.TS | Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam |
| 9 | Nguyễn Huy Nhuận | Thành viên chính - Thạc sĩ | Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình |
| 10 | Lê Minh Thủy | Thành viên chính - Thạc sĩ | Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình |

**1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu**:

Tháng 11/2021, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

**2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**2.1. Danh mục các sản phẩm đã hoàn thành**

***2.1.1. Sản phẩm dạng 1:***

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | 50 cây trội Giổi ăn hạt từ 5 xuất xứ (Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa, Lào Cai, Lai Châu) |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | 03 ha vườn tập hợp giống kết hợp khảo nghiệm dòng vô tính cây Giổi ăn hạt tại 3 tỉnh: Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa (mỗi tỉnh 01 ha) |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | 09 ha mô hình trồng rừng thâm canh Giổi ăn hạt bằng cây ghép tại 3 tỉnh: Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Cây giống ghép phục vụ trồng vườn tập hợp giống và mô hình, số lượng: 6.120 cây |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

***2.1.2. Sản phẩm dạng 2:***

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Báo cáo hiện trạng gây trồng, sản lượng, kỹ thuật thu hái, chế biến, bảo quản hạt Giổi ăn hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | Báo cáo đặc điểm lâm học của cây Giổi ăn hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | Báo cáo đánh giá hàm lượng tinh dầu trong hạt của các quần thể Giổi ăn hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Báo cáo đánh giá mức độ đa dạng di truyền nguồn gen bằng chỉ thị SSR cho 50 cây trội Giổi ăn hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 5 | Báo cáo đánh giá tính biến động và tính ổn định tương đối về năng suất hạt của các cây trội |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 6 | Hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh Giổi ăn hạt để lấy hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 7 | Hướng dẫn kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản hạt Giổi ăn hạt |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 8 | Báo cáo tổng kết đề tài |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

***2.1.3. Sản phẩm dạng 3:***

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | XXuất sắc | ĐĐạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
|  | Bài báo khoa học (2-3bài) |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Đào tạo sau đại học (dự kiến 01 thạc sỹ) | X |  |  | X |  |  | X |  |  |

**2.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống Giổi ăn hạt bằng phương pháp ghép | Từ năm 2022 | Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản Hòa Bình, Công ty Giống cây trồng Phương Huyền; HTX SX kinh doanh nông nghiệp 0789 (tỉnh Hòa Bình); Công ty Cổ phần giống – vật tư nông nghiệp CNC Việt Nam (tỉnh Phú Thọ); Vườn Quốc gia Bến En (tỉnh Thanh Hóa); Trung tâm Khuyến nông, các HTX, doanh nghiệp và người dân tại 3 tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa |
| 2 | Hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh Giổi ăn hạt theo hướng lấy hạt | Từ năm 2022 |
| 3 | Hướng dẫn kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản hạt Giổi ăn hạt | Từ năm 2022 |

**2.3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

1) Đã công nhận được 50 cây trội Giổi ăn hạt có năng suất hạt vượt trên 20%, hàm lượng tinh dầu vượt trên 10% so với trung bình của quần thể tại 5 tỉnh: Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa, Lào Cai, Lai Châu; 3 ha vườn tập hợp giống được xây dựng từ các cây trội Giổi ăn hạt đã được công nhận tại 3 tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa. Đây là nguồn giống tốt để đưa vào khai thác, phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2) Các hướng dẫn kỹ thuật: nhân giống bằng phương pháp ghép; trồng thâm canh; thu hái, sơ chế và bảo quản hạt Giổi ăn hạt là các kỹ thuật mới giúp nâng cao năng suất, chất lượng hạt Giổi ăn hạt và rút ngắn thời gian kinh doanh cây Giổi ăn hạt, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng.

3) Kết quả của đề tài là tài liệu tham khảo, căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu nhân giống, trồng thâm canh, thu hái, sơ chế và bảo quản hạt Giổi ăn hạt

**2.4. Về hiệu quả của nhiệm vụ**

***2.4.1. Hiệu quả kinh tế, môi trường:***

Kết quả nhiên cứu về chọn lọc cây trội, xây dựng vườn tập hợp giống của đề tài là nguồn vật liệu nhân giống, tạo ra cây giống tốt để phát triển sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập của người trồng rừng, giúp cải thiện đời sống người dân. Ngoài ra, các hướng dẫn kỹ thuật chọn giống, nhân giống, trồng thâm canh, thu hái, sơ chế, bảo quản hạt sẽ cung cấp những kiến thức hữu ích cho các tổ chức, cá nhân để phát triển cây Giổi ăn hạt với quy mô lớn hơn, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Giổi ăn hạt là loài cây gỗ lớn, sống lâu năm, có tán lá dày và rộng, hệ rễ rất phát triển và ăn sâu trong đất nên phát huy tốt khả năng phòng hộ, chống xói mòn, tăng cường khả năng giữ nước, bảo vệ đất.

***2.4.2. Hiệu quả xã hội:***

Các kết quả nghiên cứu của đề tài được ứng dụng sẽ tạo ra công ăn, việc làm mới cho người dân như: sản xuất, kinh doanh cây giống ghép; trồng thâm canh lấy quả; chế biến, kinh doanh hạt Giổi ăn hạt …, giúp nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần ổn định xã hội, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

**2.5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1) Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√*** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* |  |
| *- Nộp chậm từ trên30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

2) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt*

*- Không đạt*

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật***